

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H1.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh T và ông Nguyễn Quốc D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H2 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thị C – Kiểm sát viên.

Ngày 31-5-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 25-4-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 17-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, đối với bị cáo:

Quàng Văn H3, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở: thôn B, xã N1, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Quàng Văn A và con bà Quàng Thị L1; Có vợ là Quàng Thị H4, sinh năm 1982; Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giam từ ngày 13-01-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H. *Có mặt*

Bị hại: Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1.

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng S, Đường C1, Khu đô thị sinh thái V2, Phường P, Quận L2, Thành Phố H5.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc Đ1 – Chức danh: Phó Tổng Giám đốc. *Vắng mặt*

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T1, sinh năm 1982 – Chức danh: Tổ trưởng điện nước tạm. *Có mặt*

Địa chỉ: thôn H6, xã H7, huyện Y, tỉnh N2.

Những người làm chứng trong vụ án:

1. Anh Trần Hữu D, sinh năm 1991. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn B, xã K, huyện G, Thành Phố H5.

2. Chị Lò Thị T3, sinh năm 1997. *Có mặt*

Trú tại: thôn B, xã N1, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quảng Văn H3, sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Đ, là người không có nghề nghiệp ổn định, lao động tự do, thường xuyên sử dụng chất ma túy và đang ở lán trọ tại thôn B, xã N1, huyện V, tỉnh H. Khoảng 02 giờ ngày 12-01-2023, khi H3 đang ở tại lán cùng một người tên Sơn (không rõ lai lịch cụ thể), thì Sơn rủ H3 đi trộm cắp dây cáp điện thì H3 nói là: “không biết cắt”; Sơn bảo cứ đi vì Sơn biết cắt nên H3 đồng ý. Sơn chuẩn bị 03 chiếc bao tải dứa đã cũ và 01 chiếc kìm cộng lực màu cam loại nhỏ, tay cầm bọc băng dính màu đen, dài khoảng 44cm. H3 chuẩn bị xe mô tô kiểu xe MotoStar, màu xanh, gắn biển số 37H9-1364. Sau đó, Sơn điều khiển xe chở H3 đến phân khu 8, trước cửa căn hộ thuộc lô P92 khu đô thị sinh thái Dream City, thuộc xã L4, huyện V. Tại đây, có nhiều tủ điện để đầu dây cáp chờ, nên Sơn đã đỗ và dựng xe trên vỉa hè quan sát. Thấy xung quanh vắng người nên H3 và Sơn đi đến nơi có các tủ điện, H3 dùng hai tay cầm các đoạn dây cáp điện kéo ra, còn Sơn dùng kìm cắt lấy dây cáp. H3 và Sơn cắt dây cáp ở 03 tủ điện để ở vỉa hè trước các căn nhà đang xây dựng, lấy được 4 đoạn dây cáp điện có tổng chiều dài khoảng 20m thì H3 và Sơn lôi các đoạn dây cáp vào bên trong căn nhà không có khóa cửa, lô P92. Sau đó, Sơn dùng kìm cắt ngắn các đoạn dây cáp điện, mỗi đoạn dài khoảng hơn 50cm, H3 nhét các đoạn dây cáp mà Sơn cắt cho vào các bao tải đã mang theo. Khi cho đầy được 01 bao tải thì H3 và Sơn khiêng lên để ở khung giữa xe mô tô, rồi H3 điều khiển xe chở về khu gần nhà trọ cất giấu; còn Sơn ở lại tiếp tục cho các đoạn dây cáp điện vào trong các bao tải còn lại để H3 quay lại sẽ chở về sau. Khi H3 điều khiển xe mô tô chở 01 bao tải bên trong có dây cáp điện vừa lấy được về đến tuyến đường D14 thì bị bảo vệ của Khu đô thị sinh thái Dream City phát hiện, đã yêu cầu H3 dừng xe để kiểm tra. Ngay sau đó, bảo vệ đã báo tin cho Ban an ninh và Tổ công tác đảm bảo an ninh, trật tự của Công an huyện V đến làm việc. Tổ công tác yêu cầu H3 chỉ dẫn tới vị trí nơi H3 và Sơn trộm cắp tài sản ở phân khu 8, trước cửa căn hộ thuộc lô P92 nói trên thì Sơn không còn ở đó, đồng thời phát hiện bên trong căn hộ có 02 bao tải dứa bên trong đều có nhiều đoạn dây cáp điện, có chiều dài kích thước khác nhau; 02 đoạn dây cáp điện có chiều dài 44,9m và 01 chiếc kìm cộng lực màu cam dài 44cm. Tổ công tác đã phối hợp với Công an xã L4 lập biên bản vụ việc, thu giữ các vật chứng và cân tịnh số dây cáp như sau: Thu tại nơi phát hiện H3 mang dây cáp ra ngoài gồm: 01 xe mô tô, kiểu xe MotoStar, màu xanh, biển số 37H9-1364; 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có nhiều đoạn dây cáp điện CU/XLPE/PVC-CXV(3C x 35 +1 x 16) kích thước, chiều dài khác nhau có tổng trọng lượng là 12 kg; Thu tại hiện trường phân khu 8, lô P92 gồm: 02 bao tải dứa (01 bao màu trắng và 01 bao màu vàng) bên trong đều chứa các đoạn dây cáp điện CU/XLPE/PVC-

CXV(3C x 35 +1 x 16), kích thước chiều dài khác nhau có tổng trọng lượng 76kg, 02 đoạn dây cáp điện CU/XLPE/PVC-CXV(3C x 35 +1 x 16) có chiều dài 44,9m trọng lượng 82kg, 01 kim cộng lực dài 44 cm, màu cam, tay cầm bọc băng dính màu đen. Tổng trọng lượng các đoạn dây cáp mà H3 và Sơn đã chiếm đoạt là 170kg.

Cùng ngày 12-01-2023, Đ1 diện bị hại có ông Phan Văn T1 là Tổ trưởng Tổ điện nước tạm của Công ty cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1 có đơn trình báo sự việc nói trên, đồng thời xác định: việc bị các đối tượng cắt trộm dây cáp điện không ảnh hưởng gì đến công trình đang thi công, không bị thiệt hại gì đối với công trình và không yêu cầu H3 phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Ông T1 đề nghị xử lý các đối tượng đã trộm cắp dây cáp điện của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 13-01-2023, Công an xã L4 bàn giao hồ sơ vụ việc cùng toàn bộ các vật chứng liên quan đến Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13-01-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện V định giá tài sản đối với 170kg dây cáp điện nói trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/BKL-ĐGTS ngày 17-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: 170kg dây cáp điện CU/XLPE/PVC-CXV(3C x 35 +1 x 16) vỏ bằng cao su màu đen, lõi bằng kim loại (đồng), màu vàng = 170kg x 150.000đ/kg = 25.500.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô kiểu xe MotoStar, màu xanh, số khung: VDNFMA10D4518153, số máy: GU518153, gắn biển số 37H9-1364, H3 khai mua của chị Lò Thị T3, sinh năm 1997 ở thôn B, xã N1, huyện V, tỉnh H. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tra cứu chủ sở hữu nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu và xác định không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Trong quá trình điều tra Quảng Văn H3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nêu ở trên. Ngoài ra, còn khai nhận: ngày 11-01-2023, H3 có sử dụng ma túy (là heroin) tại cánh đồng thuộc thôn 13, xã N1, huyện V. Cơ quan điều tra đã đưa H3 đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm: kết quả xác định H3 dương tính với chất ma túy MOP (loại Heroin). Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H3 theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người có tên là Sơn như H3 đã khai, nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xử lý đối với Sơn.

Cáo trạng số 59/CT-VKSVG ngày 24-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Quảng Văn H3 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố trong bản Cáo trạng.

- Đ1diện theo ủy quyền của bị hại (ông T1) khai nhận: Sáng ngày 12-01-2023 Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1, bị mất 170kg dây cáp điện các loại, đồng thời xác định: việc bị các đối tượng cắt trộm dây cáp điện không ảnh H3 gì đến công trình đang thi công, không bị thiệt hại gì đối với công trình và không yêu cầu H3 phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Ông T1 đề nghị xử lý các đối tượng đã trộm cắp dây cáp điện của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Công ty 170kg dây cáp điện đã thu giữ trong vụ án.

- Đ1diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quàng Văn H3 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13-01-2023. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; trả lại cho Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1, 170kg dây cáp điện CU/XLPE/PVC-CXV (3C x 35 + 1 x 16); tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô, kiểu xe MotoStar, gắn biển số 37H9-1364; tịch thu cho tiêu hủy 03 bao tải dứa (01 bao màu vàng, 02 bao màu trắng) và 01 chiếc kim cộng lực dài 44 cm, màu cam, tay cầm bọc băng dính màu đen. Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Đ1diện người bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của cả bốn bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của Đ1 diện người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 12-01-2023, Quảng Văn H3 đã lén lút, bí mật lấy trộm 170 kg dây cáp điện loại CU/XLPE/PVC-CXV (3C x 35 + 1 x 16), vỏ bằng cao su màu đen, lõi bằng kim loại (đồng) của Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1, tại khu 8, lô P92 Khu đô thị sinh thái Dream City thuộc xã Long Hưng, huyện V, tỉnh H, có giá trị là 25.500.000đ (*Hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*) thì bị phát hiện, bắt giữ.

Với hành vi nêu trên của Quảng Văn H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Quảng Văn H3 theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 59/CT-VKSVG ngày 24-4-2023 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

3.1. Về nhân thân: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được H3 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, Đl diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- 01 chiếc xe mô tô, kiểu xe MotoStar, gắn biển số 37H9-1364 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- 03 bao tải dừa (01 bao màu vàng, 02 bao màu trắng) là vật không có giá trị và 01 chiếc kim cộng lực dài 44 cm, màu cam, tay cầm bọc băng dính màu đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 170 kg dây cáp điện loại CU/XLPE/PVC-CXV (3C x 35 + 1 x 16), vỏ bằng cao su màu đen, lõi bằng kim loại (đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1 nên trả lại cho Công ty.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo Quàng Văn H3 thuộc hộ nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Quàng Văn H3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Quàng Văn H3 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13-01-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô, kiểu xe MotoStar, gắn biển số 37H9-1364.

- Tịch thu cho tiêu hủy 03 bao tải dừa (01 bao màu vàng, 02 bao màu trắng) và 01 chiếc kim cộng lực dài 44 cm, màu cam, tay cầm bọc băng dính màu đen.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần phát triển và đầu tư xây dựng V1; địa chỉ: Tòa nhà văn phòng S, Đường C1, Khu đô thị sinh thái V2, Phường P, Quận L2, Thành Phố H5, 170 kg dây cáp điện loại CU/XLPE/PVC-CXV (3C x 35 + 1 x 16), vỏ bằng cao su màu đen, lõi bằng kim loại (đồng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H3.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31-5-2023).

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKS, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã, phường (N, P);
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn H1